

## Chi tiết thủ tục hành chính

**Mã thủ tục:** 1.003677

**Số quyết định:** 9354/QĐ-BCA-C06

**Tên thủ tục:** Khai báo tạm vắng



**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Đăng ký, quản lý cư trú

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật. Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đến Công an cấp xã. Bước 3: Khi tiếp nhận hồ sơ khai báo tạm vắng trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, cơ quan đăng ký cư trú kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu CT04 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA) cho người đăng ký. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và cấp Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (mẫu CT06 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA) cho người đăng ký. Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để nhận thông báo kết quả giải quyết thủ tục đăng ký cư trú (nếu có).

**Cách thức thực hiện:**

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tuyến	01 Ngày làm việc		- Trường hợp thuộc quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú khai báo tạm vắng qua: + Trực tiếp tại cơ quan đăng ký cư trú hoặc tại địa điểm tiếp nhận khai báo tạm vắng do cơ quan đăng ký cư trú quy định; + Số điện thoại hoặc hộp thư điện tử do cơ quan đăng ký cư trú thông báo hoặc niêm yết; + Trang thông tin điện tử của cơ quan đăng ký cư trú hoặc qua các cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến như: Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công quản lý cư trú; + Ứng dụng trên thiết bị điện tử. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật). Trong thời gian 01 ngày kể từ khi tiếp nhận đề nghị khai báo tạm vắng của công dân.
Trực tuyến	02 Ngày làm việc		trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài hơn nhưng không quá 02 ngày làm việc.

#### Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp công dân thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú, hồ sơ gồm:

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
+ Đề nghị khai báo tạm vắng;		Bản chính: 1 Bản sao: 0
+ Văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền giám sát, quản lý, giáo dục người đó.		Bản chính: 1 Bản sao: 0

- Trường hợp thuộc quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú:

<b>Tên giấy tờ</b>	<b>Mẫu đơn, tờ khai</b>	<b>Số lượng</b>
Nội dung khai báo tạm vắng gồm: họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, số hộ chiếu của người khai báo tạm vắng; lý do tạm vắng; thời gian tạm vắng; địa chỉ nơi đến.		Bản chính: 1 Bản sao: 1

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Cán bộ, công chức, viên chức, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Hợp tác xã

**Cơ quan thực hiện:** Công an Xã

**Cơ quan có thẩm quyền:** Công an Xã

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Công an cấp xã

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Phiếu khai báo tạm vắng (CT03), Thông báo kết quả giải quyết thủ tục về cư trú, hủy bỏ thủ tục về cư trú, Cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú

**Căn cứ pháp lý:**

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
68/2020/QH14	Luật 68/2020/QH14	13-11-2020	
55/2021/TT-BCA	Thông tư 55/2021/TT-BCA	15-05-2021	
56/2021/TT-BCA	Thông tư 56/2021/TT-BCA	15-05-2021	
57/2021/TT-BCA	Thông tư 57/2021/TT-BCA	15-05-2021	
66/2023/TT-BCA	Thông tư số 66/2023/TT-BCA Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.	17-11-2023	Bộ Công an
53/2025/TT-BCA	Thông tư số 53/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17 tháng 11 năm 2023; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17 tháng 11 năm 2023; Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.	01-07-2025	Bộ Công an

54/2025/TT-BCA	Thông tư số 54/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú.	01-07-2025	Bộ Công an
----------------	--	------------	------------

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** - Trường hợp người quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú là người chưa thành niên thì người thực hiện khai báo là cha, mẹ hoặc người giám hộ. - Nội dung khai báo tạm vắng bao gồm họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, số hộ chiếu của người khai báo tạm vắng; lý do tạm vắng; thời gian tạm vắng; địa chỉ nơi đến.

**Từ khóa:** Khai báo tạm vắng

**Mô tả:** Không có thông tin